

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày 15 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Long.

Bà Phạm Thị Láng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Huy T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1986 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã HB, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình P và bà Phạm Thị L; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- Bị hại: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn P, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1981 (con gái của bà K); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương.

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982 (con gái của bà K); địa chỉ: Phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Chiến Th, sinh năm 1987 (con trai của bà K); địa chỉ: Thôn P, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của chị X, chị X: Anh Nguyễn Chiến Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

2. Ông Phan Doãn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Huy T có giấy phép lái xe hạng D số 010089016XXX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 6 năm 2017 và là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải P (sau đây gọi tắt là Công ty P). Khoảng 05 giờ 13 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2021, Phạm Huy T điều khiển xe ô tô khách 12 chỗ, nhãn hiệu HUYNDAI SOLATI, màu đen, biển kiểm soát 17B - 022.XX của Công ty P đi trên đường Quốc lộ 10 cũ theo hướng từ Thái Bình đi Nam Định. Đường Quốc lộ 10 cũ mặt đường trải nhựa phẳng rộng 16,05m được chia làm hai chiều đường bằng dải phân cách cứng rộng 0,7m. Chiều đường Thái Bình đi Nam Định rộng 7,7m được chia thành 02 làn đường, làn giáp vỉa hè rộng 3,7m, làn giáp dải phân cách cứng rộng 3,4m. Trước nơi giao nhau tại lề đường bên phải có đặt biển báo tốc độ đôi đa cho phép 60km/h, biển cấm dừng và đỗ xe, biển cấm xe ô tô rẽ trái, biển báo đường người

đi bộ sang ngang, trên mặt đường có các cụm gờ sơn giảm tốc. Sau nơi giao nhau về phía Nam Định, tại Km93 có đặt biển báo hết hạn chế tốc độ giới hạn tối đa (60km/h) và biển hết khu vực đông dân cư. Trước khi xảy ra tai nạn, tại thời điểm 05 giờ 13 phút 46 giây, T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 81km/h (theo dữ liệu giám sát hành trình) và cho xe đi trên làn đường giáp dải phân cách cứng trong điều kiện sáng sớm, thời tiết khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, phương tiện tham gia giao thông ít. Khi xe ô tô do T điều khiển đi đến ngã năm, nơi giao nhau với đường đi UBND xã Minh Quang, đường đi xã Minh Khai và đường lên cầu La thuộc địa phận thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình, do T điều khiển xe chạy quá tốc độ ghi trên biển báo hiệu và không chủ động giảm tốc độ theo quy định khi đi qua khu vực đông dân cư nên khi thấy bà Phạm Thị K điều khiển xe đạp điện, nhãn hiệu HONDA BIKE, màu đỏ đen, đi từ mép đường bên phải ngang qua đường Quốc lộ 10 cũ sang phía cầu La ở bên trái, T đã đạp phanh, đánh lái sang bên trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên mặt trước, bên phải nắp capo đầu xe ô tô, mặt trước, bên phải ba đèn xóc đầu xe ô tô, cụm đèn pha, đèn xi nhan, đèn gầm bên phải của xe ô tô đã va chạm với bên trái người bà K và bên trái xe đạp điện. Xe ô tô đẩy, hất bà K bắn lên bên phải nắp capo đầu xe ô tô, đầu bà K đập vào bên phải ốp nhựa chân kính chắn gió đầu xe ô tô, rồi đẩy bà K tiếp tục lộn bắn về phía trước, ngã đập đầu xuống đường bất tỉnh, để lại đám máu chảy loang có kích thước 0,4m x 0,3m, tâm đám máu cách mép đường bên phải 8,6m. Xe ô tô đẩy xe đạp điện đổ nghiêng sang phải, trượt rẽ xoay trên mặt đường. Đầu ngoài tay lái bên phải, mặt ngoài bàn đạp chân bên phải, đầu ngoài bàn đạp bên phải, cạnh ngoài giá đỡ chân sau bên phải và mặt ngoài khung kim loại yên xe bên phải của xe đạp điện để lại cụm vết cày xước dạng đứt quãng có kích thước 30m x 0,85m, điểm đầu, điểm cuối cụm vết cách mép đường bên phải là 06m và 7,05m, điểm cuối cụm vết trùng với đầu sau cạnh ngoài bên phải chân chống chính của xe đạp điện. Đầu xe đạp điện hướng phía đi Nam Định, tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau xe đạp điện cách mép đường bên phải là 6,8m và 07m. Bình ắc quy của xe đạp điện bị đẩy bắn chệch chéo về phía trước, rơi xuống chiều đường Nam Định đi Thái Bình, tâm bình ắc quy cách trục sau của xe đạp điện là 37,7m, cách mép đường bên phải là 15m. Xe ô tô lao chệch chéo về phía trước dừng tại chiều đường

Nam Định đi Thái Bình, tâm trục bánh trước bên phải, tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường bên phải là 10,15m và 9,5m, bánh sau bên phải của xe ô tô để lại vết mài trượt màu đen có kích thước 8,5m x 0,18m, điểm đầu, điểm cuối vết cách mép đường bên phải là 8,05m và 9,5m. Hậu quả: Bà K bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng thái dương bên trái, chảy máu não, gãy xương cổ tay bên phải, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện V sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình và đã chết vào hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày tại Bệnh viện do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Xe ô tô khách bị hư hỏng cần phải sửa chữa thay thế là 15.100.000 đồng. Xe đạp điện bị hư hỏng cần phải sửa chữa thay thế là 2.000.000 đồng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại thời điểm lấy mẫu 09 giờ 26 phút và Phiếu xét nghiệm nước tiểu tại thời điểm lấy mẫu 09 giờ 55 phút cùng ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, xác định Phạm Huy T không sử dụng rượu, bia và chất ma túy khi lái xe ô tô.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 147/PY-PC09 ngày 25 tháng 6 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Bà Phạm Thị K bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng thái dương bên trái, chảy máu não; gãy xương cổ tay bên phải. Bà Phạm Thị K chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, Phạm Huy T tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 100 triệu đồng. Anh Nguyễn Chiến Th, đại diện cho gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T. Công ty P và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Cáo trạng số 61/CT-VKSVT ngày 19 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Huy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Huy T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Huy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Huy T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 5 Điều 260, Điều 41 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Phạm Huy T hành nghề lái xe từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Huy T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Huy T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Huy T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của Phạm Huy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, bản kết luận giám định pháp y về tử thi xác định về nguyên nhân chết của bà Phạm Thị K, biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao

thông, biên bản làm việc và niêm phong camera hành trình của xe ô tô, bản kê chi tiết giám sát hành trình của xe ô tô, lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phạm Huy T có giấy phép lái xe hạng D số 010089016XXX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 6 năm 2017. Khoảng 05 giờ 13 phút 46 giây, ngày 21 tháng 6 năm 2021, Phạm Huy T điều khiển xe ô tô khách 12 chỗ, biển kiểm soát 17B - 022.XX đi trên đường Quốc lộ 10 cũ theo hướng từ tỉnh Thái Bình đi tỉnh Nam Định với tốc độ 81km/h. Khi đi đến ngã năm, nơi giao nhau với đường đi UBND xã Minh Quang, đường đi xã Minh Khai và đường lên cầu La thuộc địa phận thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình, do không chấp hành quy định về tốc độ khi điều khiển xe ô tô đi trong khu vực đông dân cư, đã gây tai nạn với bà Phạm Thị K điều khiển xe đạp điện đi sang đường. Hậu quả, bà K bị chấn thương sọ não và đa chấn thương, chết vào hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày. Phạm Huy T điều khiển xe ô tô đi trong khu vực đông dân cư với tốc độ 81km/h, khi phát hiện thấy bà K điều khiển xe đạp điện sang đường, T không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã vi phạm Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả gây tai nạn làm chết một người. Hành vi của Phạm Huy T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Các điều luật được quy định cụ thể như sau:

[3.1] Điều 12. Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc đặt biển báo tốc độ trên các tuyến đường do địa phương quản lý.”

[3.2] Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải: Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

.....

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

.....”

[3.3] Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...”

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được đào tạo và cấp giấy phép lái xe hạng D. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm bà Phạm Thị K bị chết, gây mất mát, đau thương cho thân nhân bị hại.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Huy T, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội do vô ý, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với Phạm Huy T trong thời hạn 01 năm kể từ bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Ngày 15 tháng 7 năm 2021, Phạm Huy T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100 triệu đồng. Xét việc bồi thường trên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, anh Nguyễn Chiến Th đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về xử lý tài sản: Đối với 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng D số 010089016XXX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 6 năm 2017 mang tên Phạm Huy T, là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nay cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và những vấn đề khác: Chiếc xe ô tô khách xe 12 chỗ, nhãn hiệu HUYNDAI SOLATI, màu đen, biển kiểm soát 17B - 022.XX, trên xe có gắn 01 camera hành trình nhãn hiệu VIETMAP C61 bên trong có lắp thẻ nhớ dung lượng 32G, là tài sản hợp pháp của Công ty P. Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HONDA BIKE màu đỏ đen, 01 bình ác quy, 01 mũ vải, 01 quần lửng, 01 áo vải ngắn tay, 01 đôi dép nữ và một số mảnh nhựa vỡ, là tài sản hợp pháp

của bà Phạm Thị K. Sau khi xảy ra tai nạn, hai chiếc xe trên đều bị hư hỏng một số bộ phận cần phải sửa chữa, thay thế, tuy nhiên, Công ty P và anh Nguyễn Chiến Th đều không yêu cầu bồi thường giá trị thiệt hại xe, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Ngày 16 tháng 8 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả xe ô tô cho Công ty P, trả xe đạp điện và một số tài sản, đồ vật khác cho anh Nguyễn Chiến Th, là có căn cứ, đúng pháp luật. Đại diện Công ty P và anh Thắng đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11] Bị cáo Phạm Huy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Phạm Huy T, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Huy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Huy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15 tháng 12 năm 2021). Giao bị cáo Phạm Huy T cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng khoản 5 Điều 260, Điều 41 Bộ luật Hình sự, cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Phạm Huy T trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý tài sản: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Trả lại bị cáo Phạm Huy T 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng D số 010089016XXX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 6 năm 2017 mang tên Phạm Huy T.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Huy T phải nộp 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Huy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 12 năm 2021). Anh Nguyễn Chiến Th, chị Nguyễn Thị Hồng X, chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

